

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 06/3/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Vũ Ngọc Châu.

Các hội thẩm nhân dân: ông Phan Văn Quý;
ông Nguyễn Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Quốc Tùng – Thư ký TAND huyện Cam Lộ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa: bà Hồ Thiên Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024, đối với:

- **Bị cáo: LCC**, sinh ngày 20/6/1996, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: khu phố 8, thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Chung bà Hoàng Thị Lan; có vợ là Cao Thị Lành và có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân bị cáo: ngày 18/9/2012, bị áp dụng biện pháp đưa và trường giáo dưỡng theo quyết định 2309/QĐ-UB ngày 12/9/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cam Lộ.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt.

- **Bị hại:** chị NTL, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn An Trung, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn Tân Xuân 2, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn Đâu Bình, xã Cam Tuyền, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1967; địa chỉ: khu phố 8, thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hữu Long, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn An Phước, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Giang Linh, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn Quật Xá, xã Cam

Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Ông Lê Văn Chung, sinh năm 1960; địa chỉ: khu phố 8, thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Người làm chứng*: anh Nguyễn Văn Phong, sinh năm 1975; địa chỉ: thôn Quật Xá, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Ngày 10/9/2023, LCC đến kho chứa mủ cao su của mẹ vợ ở thôn An Trung, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị chơi thì thấy gần đó có kho chứa mủ cao su lớn không ai trông coi nên C nảy sinh ý định trộm cắp mủ cao su. Khoảng 20 giờ ngày 16/9/2023, C đi đến nhà bà Nguyễn Thị Lan, ở gần nhà C mượn 01 chiếc xe kéo nhằm đi trộm mủ cao su. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô BKS: 74G1-163.11 của ông Lê Văn Chung (bố ruột C), kéo xe kéo mượn được đến gara sửa xe ô tô của C ở thôn Mỹ Tường, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị để lấy 01 cây Lavia (xà beng) bằng kim loại. Trên đường đi, C gọi điện cho anh Trần Văn Nam, sinh năm 1986, trú tại thôn Mỹ Tường, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị hỏi xin được số điện thoại của người thu mua mủ cao su; anh Nam đã nhắn số điện thoại của chị Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1987, trú tại thôn Tân Xuân 2, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, Quảng Trị cho C. Sau đó, C đến kho chứa mủ cao su của chị NTL, sinh năm 1992, trú tại thôn An Trung, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; C nhặt 01 cục đá và dùng cây xà beng mang theo cạy phá ổ khóa cửa kho. Sau khi mở được cửa, C vứt cục đá vào bụi cây, vứt ổ khóa chỗ gắn cửa ra vào, C đã dùng hai tay bê nhiều khối mủ cao su bỏ lên xe kéo rồi điều khiển xe mô tô kéo theo xe kéo đến nhà chị Nguyễn Thị Thảo để bán. Tại đây, C và chị Thảo cân số mủ cao su được 232kg và thoản thuận giá mua là 2.900.000 đồng. Chị Thảo có hỏi C nguồn gốc của mủ cao su thì C nói C thu mua chung với mẹ, giờ muốn bán vì không làm nữa.

Lúc này, C muốn quay lại tiếp tục lấy trộm mủ cao su nên nhờ chị Thảo giới thiệu người lái xe thuê để chở tiếp mủ cao su đem bán. Chị Thảo dẫn C đến nhà anh Nguyễn Hữu Long, sinh năm 1992, trú tại thôn An Phước, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị để thuê xe chở mủ cao su. Anh Long điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 74C-112.14 chở C vào kho mủ cao su của chị L và ngồi đợi trên xe, C xuống xe một mình lấy mủ cao su trong kho và 01 bàn cân loại 30kg hiệu Nhon Hòa bỏ lên thùng ô tô tải, anh Long chở C về lại nhà chị Thảo. Trên đường về, anh Long có hỏi C mủ cao su là của ai, C nói của C thu mua chung với mẹ, bây giờ không làm nữa nên bán. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi quay lại nhà chị Thảo, C và chị Thảo cân được 344kg mủ cao su và thỏa thuận mua bán với giá 4.300.000 đồng. Sau khi cân xong, chị Thảo trả cho C tổng số tiền 7.200.000 đồng cho 02 lần mua; C trả anh Long 400.000 đồng tiền thuê xe rồi ra về. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/9/2023, C đem chiếc cân bàn đã trộm đến

bán cho chị Nguyễn Thị Giang Linh, sinh năm 1979, trú tại thôn Quật Xá, xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị với giá 300.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 22/KL-ĐGTS ngày 25/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cam Lộ xác định: 576kg mủ cao su khô có giá 10.368.000 đồng; Cân bàn loại 30kg hiệu Nhơn Hòa trị giá 208.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản trên là 10.576.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSCL ngày 15/01/2024 của VKSND huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo LCC về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

* *Về trách nhiệm hình sự:*

- Tuyên bố bị cáo LCC phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo LCC từ 18 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 38 đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* *Về trách nhiệm dân sự:* bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

* *Về xử lý vật chứng:* áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Tịch thu sung công quỹ nhà nước:* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số seri 1: 355774109662313, máy cũ đã qua sử dụng.

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (một) xà beng bằng kim loại, dạng hình trụ tròn đường kính 02cm, chiều dài tổng thể 87cm, một đầu bị uốn cong có rãnh hình chữ V, một đầu dẹt, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) ổ khóa, phần thân khóa dạng hình chữ nhật, bằng kim loại màu đen có kích thước 6,3x4,1cm, trên bề mặt thân khóa một mặt có chữ “Việt - Tiệp”, một mặt có chữ “Lock”, phần móc khóa làm bằng kim loại sáng màu, dạng hình vòng cung, một đầu được cố định vào thân khóa, một đầu hờ, rộng 5,3cm, cao 5cm, đường kính móc khóa 01cm.

+ 01 (một) thẻ sim số điện thoại 0914383049, trên thẻ sim có dãy số: 89840200010927893594, được gắn ở điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen.

- *Trả lại tài sản:*

+ Trả cho bị cáo LCC số tiền 1.640.000 đồng (*Một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*).

+ Trả cho anh Nguyễn Hữu Long số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*).

* *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Nội dung vụ án và xác định tội danh:* lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, thể hiện: ngày 10/9/2023, C đến nhà mẹ vợ ở thôn An Trung, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ chơi thì thấy gần đó có nhiều kho chứa mủ cao su không có người trông coi nên C đã nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ. Ngày 16/9/2023, lợi dụng sự sơ hở và quản lý tài sản không chặt chẽ của chị NTL, từ khoảng 20 giờ 30 phút đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, C đã hai lần lén lút trộm cắp mủ cao su của chị NTL.

Lần thứ nhất: C mượn xe kéo của bà Nguyễn Thị Lan ở cùng khu phố, điều khiển xe mô tô kéo theo xe kéo vào kho mủ cao su của chị L, bị cáo dùng đá và cây xà beng mang theo phá khóa mở cửa lấy được 232 kg mủ và đưa về bán cho chị Nguyễn Thị Thảo được 2.900.000 đồng, kết quả định giá là 4.176.000 đồng.

Lần thứ 2: Sau khi bán xong mủ cao su, C đã nhờ chị Thảo thuê anh Nguyễn Hữu Long điều khiển xe ô tô 74C-112.14 vào lại kho mủ cao su của chị L để lấy trộm 01 bàn Cân loại 30 kg hiệu Nhơn Hòa và 344kg mủ cao su. Bị cáo đưa số mủ cao su về bán cho chị Thảo được 4.300.000 đồng, kết quả định giá là 6.192.000 đồng. Chị Thảo đã trả cho bị cáo tổng cộng 7.200.000 đồng, C trả tiền thuê xe 400.000 đồng cho anh Long rồi ra về. Ngày 17/9/2023, C đem bàn Cân bán cho chị Nguyễn Thị Giang Linh được 300.000 đồng.

Kết luận định giá 576 kg mủ cao su có trị giá 10.368.000 đồng; Cân bàn loại 30kg hiệu Nhơn Hòa có giá trị là 208.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của chị L là 10.576.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ đã truy tố bị cáo LCC về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:*

Bị cáo LCC là người có đầy đủ năng lực và nhận thức pháp luật nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà không phải bằng chính công sức lao động chính đáng của mình nên đã dẫn bị cáo đi vào con đường phạm tội. Năm 2012, bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi

“*Trộm cắp tài sản*” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện, ngược lại vì muốn có tiền để tiêu xài mà bị cáo đã mượn xe kéo và thuê xe ô tô đến kho của chị L để trộm mủ và vận chuyển về bán cho chị Thảo, qua đó thể hiện sự liều lĩnh. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an trên địa bàn; gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1] *Tình tiết tăng nặng:* tối 16/9/2023, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị NTL, mỗi lần đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4.2] *Tình tiết giảm nhẹ:* trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục hậu quả do mình gây ra; bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mẹ già yếu, con bị cáo mới sinh chưa được 01 tuổi, vợ chưa có việc làm đã được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên thấy rằng: mặc dù bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh nhưng bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có điều kiện gia đình khó khăn nên xem xét áp Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung; bị cáo phải thấy đây là sự khoan hồng của pháp luật để cải tạo tốt ở địa phương.

[5] *Xét hành vi của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

Chị Nguyễn Thị Thảo là người trực tiếp mua lại mủ cao su và chị Nguyễn Thị Giang Linh mua lại cân bàn do bị cáo bán, nhưng chị Thảo và chị Linh không biết tài sản đó là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét tránh nhiệm hình sự là đúng quy định.

Anh Nguyễn Hữu Long nhận vận chuyển thuê mủ cao su cho bị cáo nhưng không biết đây là tài sản do C trộm cắp nên không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Ông Lê Văn Chung cho bị cáo mượn xe mô tô BKS 74G1-163.11 và bà Nguyễn Thị Lan cho mượn xe kéo, nhưng họ không biết C sử dụng xe để trộm cắp tài sản nên không có dấu hiệu đồng phạm.

Chị Nguyễn Thị Thanh là người mua lại số mủ cao su mà chị Thảo đã mua của bị cáo nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* bị hại chị NTL đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; bị cáo LCC đã trả lại 7.200.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Thảo, trả cho chị Nguyễn Thị Giang Linh số tiền 300.000 đồng. Bị hại

và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Chị Nguyễn Thị Thanh không yêu cầu giải quyết số mũ cao su 576 kg bị thu giữ khi mua lại số mũ trên của chị Nguyễn Thị Thảo, chị Thanh và chị Thảo tự thỏa thuận giải quyết nên không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng*: quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ một số vật chứng như mô tả và đề nghị xử lý của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử thống nhất hướng xử lý vật chứng theo đề nghị của Viện kiểm sát, cụ thể:

Đối với điện thoại di động Nokia bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công.

Đối với ổ khóa "Việt - Tiệp" chị L dùng để khóa cửa kho đã bị hư hỏng, chị L không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với cây xà beng và sim điện thoại số thuê bao 0914383049 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.640.000 đồng, bị cáo C tự nguyện nộp lại sau khi bán mũ cao su tiêu xài cá nhân còn lại; tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi hoàn lại toàn bộ số tiền cho chị Nguyễn Thị Thảo và chị Nguyễn Thị Giang Linh. Vì vậy, cần trả lại cho bị cáo số tiền trên.

Đối với số tiền 400.000 đồng, anh Nguyễn Hữu Long tự nguyện nộp lại là tiền chi phí bị cáo thuê anh Long vận chuyển mũ cao su. Anh Long không biết tài sản nhận vận chuyển là do phạm tội mà có, đây là chi phí hợp lý khi anh Long nhận vận chuyển thuê và bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả nên cần trả lại khoản tiền này cho anh Long.

Anh Nguyễn Hữu Long, ông Lê Văn Chung và bà Nguyễn Thị Lan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] *Về án phí*: bị cáo LCC phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo LCC phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo LCC **18 (Mười tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **36 (Ba mươi sáu)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/3/2024).

Giao bị cáo LCC cho Ủy ban nhân dân thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh

Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số seri 1: 355774109662313, máy cũ đã qua sử dụng (đã được niêm phong ký hiệu ĐTC).

3.2. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) xà beng bằng kim loại, dạng hình trụ tròn đường kính 02cm, chiều dài tổng thể 87cm, một đầu bị uốn cong có rãnh hình chữ V, một đầu dẹt, đã qua sử dụng.

- 01 (một) ổ khóa, phần thân khóa dạng hình chữ nhật, bằng kim loại màu đen có kích thước 6,3x4,1cm, trên bề mặt thân khóa một mặt có chữ "Việt - Tiệp", một mặt có chữ "Lock", phần móc khóa làm bằng kim loại sáng màu, dạng hình vòng cung, một đầu được cố định vào thân khóa, một đầu hở, rộng 5,3cm, cao 5cm, đường kính móc khóa 01cm, loại cũ đã qua sử dụng. (đã được niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 2145016).

- 01 (một) thẻ sim số điện thoại 0914383049, trên thẻ sim có dãy số: 89840200010927893594 được gắn ở điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen (đã được niêm phong ký hiệu ĐTC).

3.3. Trả lại tài sản:

- Trả cho bị cáo LCC số tiền 1.640.000 đồng (*Một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*) đã được niêm phong ký hiệu NS2, mã số NS2 1902745.

- Trả cho anh Nguyễn Hữu Long số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) đã được chuyển vào tài khoản của Chi cục THADS huyện Cam Lộ theo Ủy nhiệm chi số: UNC0090 ngày 02/02/2024.

Hiện các vật chứng trên có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2024, giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ.

4. Về án phí: bị cáo LCC phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Bị cáo; bị hại; người CQLNVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Vũ Ngọc Châu

